

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2023 đợt 2 và khoá 2024 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch. Trân trọng!</i>						
1.	QLKT 2025.1.1	Tập huấn tài nguyên thư viện	Phạm Huy Tùng	14h00 chiều T7	211 C6	
2.	QLKT 2025.1.2	Tập huấn tài nguyên thư viện	Phạm Huy Tùng	14h00 chiều T7	211 C6	
3.	QLVT 2025.1.1 QLTC 2025.1.1	Tập huấn tài nguyên thư viện	Phạm Huy Tùng	08h00 sáng CN	211 C6	
4.	Lớp: CNTT, KTĐH, KTĐT, KTMT, KTTT, XDCT, QLDA, QKTH, QLCA, QLMT, QLSX, QLNL, QLHH 2025.1.1	Triết học Tập huấn tài nguyên thư viện	Quách Thị Hà Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 08h00 sáng CN	301 A6 211 C6	
5.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Mô hình hoá hệ thống số và các phương pháp mô phỏng số Thông tin di động thế hệ mới	Lê Quốc Vượng Phạm Văn Hưng	Sáng T7 Chiều T7	208 A6 806 A6	
6.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Quản lý chất lượng và tiến độ dự án	Đào Văn Tuấn	Cả ngày T7	202 A6	
7.	XDCT 2024.2.1	Công trình thuỷ công Kết cấu tấm và vỏ mỏng	Phạm Văn Sỹ Phạm Quốc Hoàn	Cả ngày T4, T5 Cả ngày T7, CN	908 A6	
8.	QLCA 2024.2.1	Quản lý dự án hàng hải Phân tích hiệu quả đầu tư dự án HH	Nguyễn Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thị Diễm Chi	Sáng T7 Chiều T7	901 A6 910 A6	
9.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1	Hệ thống cấp thoát nước	Phạm Văn Toàn	Cả ngày CN	902 A6	

10.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1	Hệ thống thiết bị đẩy tiên tiến	Trần Ngọc Tú	Cả ngày T7	606 A6	
11.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1	Học máy nâng cao Tương tác người và máy	Lê Quyết Tiên Hồ Thị Hương Thơm	Sáng T7 Chiều T7	303 A6	
12.	QLHH 2024.1.1 QLHH 2024.2.1	Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thái Dương	Cả ngày T7	204 A6	
13.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Kinh tế kỹ thuật Hoạch định và điều độ sản xuất	Nguyễn Dương Nam Lê Thị Nhung	Sáng T7, sáng CN Chiều T7	706 A6	
14.	QLTB 2024.1.1	Quản trị chất lượng	Phạm Minh Ngọc	Cả ngày T5, T6, T7	401 A3	
15.	QLKT 2024.1.1	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7	113 A4	
16.	QLKT 2024.2.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	113 A4	
17.	QLKT 2024.2.2	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thuý Phương	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6 119 A6	
18.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1	Phân tích và đầu tư tài chính	Hoàng Thị Phương Lan	Cả ngày T7 Cả ngày CN	119 A4 303 A6	
19.	QLKT 2024.2.3	Quản trị đổi mới sáng tạo	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7, CN		
20.	QLHH 2024.2.3	Luật biển và các vấn đề liên quan Thương vụ VTB	Nguyễn Mạnh Cường	Cả ngày T2, T7 Cả ngày T3, CN		
21.	NCS - Máy và thiết bị tàu thủy 2025	Thực nghiệm và xử lý dữ liệu	Phạm Văn Triệu	Cả ngày T7, CN	211 A3	
22.	NCS - Khai thác, bảo trì tàu thủy 2024	Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng (Technical diagnosis and failure prediction)	Lê Văn Điềm	Cả ngày Thứ 4	204 A3	

23.	NCS - Khai thác, bảo trì tàu thủy 2025	Khai thác hệ động lực tàu thủy	Nguyễn Huy Hào	Cả ngày T7, CN	VP khoa	
Lịch thi kết thúc học phần						
24.	QLDA 2023.1.1	Thi: Bảo hiểm dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	08h00 sáng CN	306 A6	
25.	QLDA 2023.1.1 QLDA 2023.2.1	Thi: Quản lý thông tin CTXD	Đoàn Văn Duẩn	09h30 sáng CN	306 A6	
26.	QLDA 2023.2.1 QLDA 2024.1.1	Thi: Quản lý dự án đầu tư XD nâng cao	Nguyễn Thị Diễm Chi	14h00 chiều CN	306 A6	
27.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Thi: Thống kê ứng dụng trong quản lý XD	Phạm Văn Khôi	15h30 chiều CN	306 A6	
28.	KT TT 2024.1.1	Thi: Phần tử hữu hạn	Đỗ Quang Khải	08h00 sáng CN	306 A6	
29.	CNTT 2023.2.1 CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1	Thi: Các hệ thống mã nguồn mở và di động nâng cao	Nguyễn Duy Trường Giang	08h00 sáng CN	306 A6	
30.	QLVT 2024.1.1	Thi: Thiết kế hệ thống logistics	Phạm Thị Yên	14h00 chiều CN	306 A6	
31.	QLKT 2023.2.4	Thi: Quản trị công ty Thi: Marketing Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Sơn Hoàng Thị Thúy Phương Hoàng Thị Thúy Phương Phùng Mạnh Trung	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7	306 A6	
32.	QLKT 2024.1.4	Thi: Quản trị công ty Thi: Marketing Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Thống kê kinh tế Thi: Kinh tế phát triển Thi: Quản trị chiến lược Thi: Ra quyết định trong quản lý Thi: Phân tích chính sách KTXH	Nguyễn Văn Sơn Hoàng Thị Thúy Phương Hoàng Thị Thúy Phương Phùng Mạnh Trung Đỗ Thị Bích Ngọc Mai Khắc Thành Mai Khắc Thành Đào Văn Thi	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h15 chiều T7 08h00 sáng CN 09h15 sáng CN 10h30 sáng CN	306 A6	
33.	QLKT 2024.2.4	Thi: Quản trị công ty Thi: Marketing	Nguyễn Văn Sơn Hoàng Thị Thúy Phương	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7	306 A6	

		Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Thống kê kinh tế Thi: Kinh tế phát triển Thi: Quản trị chiến lược Thi: Ra quyết định trong quản lý	Hoàng Thị Thúy Phương Phùng Mạnh Trung Đỗ Thị Bích Ngọc Mai Khắc Thành Mai Khắc Thành	10h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h15 chiều T7 08h00 sáng CN 09h15 sáng CN		
34.	QLVT 2023.2.2	Thi: Kinh tế quốc tế Thi: Quản trị kho hàng Thi: Phân tích kinh tế trong vận tải và Logistics Thi: Quản lý dịch vụ vận tải	Bùi Thị Thanh Nga Nguyễn Minh Đức Nguyễn Thị Thúy Hồng Đặng Công Xưởng	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7	306 A6	
35.	QLVT 2024.2.2	Thi: Kinh tế quốc tế Thi: Quản trị kho hàng Thi: Phân tích kinh tế trong vận tải và Logistics Thi: Quản lý dịch vụ vận tải	Bùi Thị Thanh Nga Nguyễn Minh Đức Nguyễn Thị Thúy Hồng Đặng Công Xưởng	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7	306 A6	
36.	NCS - KTXDCTT - 2025	Thi: Cơ sở lý thuyết độ tin cậy CT Thi: Độ tin cậy các CT bến cảng biển Thi: Dao động ngẫu nhiên CT xây dựng Thi: Lý thuyết quá trình ngẫu nhiên và ứng dụng trong kỹ thuật	Đoàn Như Sơn Phạm Quốc Hoàn Đào Văn Tuấn Đoàn Như Sơn	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương - T7, Lại Huy Thiện - CN
Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự – T7; Trần Minh Tuấn – CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn